

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *822* /SYT-TCCB

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày *06* tháng *4* năm 2015

V/v thông báo tuyển sinh sau đại học  
năm 2015 tại trường ĐHYD Cần Thơ.

Kính Gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Sở Y tế nhận được thông báo số 165/TB-ĐHYDCT ngày 13/10/2015 của trường ĐHYD Cần Thơ về việc tuyển sinh sau đại học. Sau khi xem xét, sở Y tế có ý kiến như sau:

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2015. Đồng thời căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị. Sở Y tế đề nghị các đơn vị triển khai, phổ biến đến toàn thể CBCCVVC được biết. Sau đó lập danh sách CBCCVVC (kèm theo 02 bộ hồ sơ dự tuyển của các cá nhân ) có nhu cầu tham dự tuyển sinh sau đại học năm 2015 tại ĐHYD Cần Thơ gửi về sở Y tế trước ngày 20/4/2015 để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sở Y tế thông báo đến các đơn vị biết, triển khai và thực hiện./.  
(Thông báo số 165/TB-ĐHYDCT ngày 13/10/2015 của trường ĐHYD Cần Thơ được đăng tải trên Websibe sở Y tế).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ phận CNTT -VP sở (để đăng tin);
- Lưu: VT,TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Trương Văn Kính**

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 165/TB-ĐHYDCT-ĐTSDH

Cần Thơ, ngày 13 tháng 03 năm 2015

|                                |                 |
|--------------------------------|-----------------|
| SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU |                 |
| <b>ĐẾN</b>                     | Số: 2127        |
|                                | Ngày: 26/3/2015 |
| Chuyến: .....                  |                 |

## THÔNG BÁO

V/v: Tuyển sinh Sau đại học năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở Y tế;
- Các bệnh viện TW, bệnh viện Tỉnh;
- Các Trung tâm Y tế
- Các Trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng;
- Các Trường Cao đẳng Y tế, Trung cấp Y tế.

- Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I;

- Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp II;

- Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Bác sỹ nội trú;

- Căn cứ thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

- Căn cứ thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009;

- Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sỹ;

- Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thay đổi nội dung môn thi tuyển BSNT;

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo kế hoạch tuyển sinh Sau đại học năm 2015 như sau:

## 1. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

| STT | Chuyên ngành                       | CKI       | CKII      | Cao học   | BSNT      | NCS |
|-----|------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----|
|     |                                    | Tập trung | Tập trung | Tập trung | Tập trung |     |
| 1.  | Nội khoa                           | X         | X         | X         | X         |     |
| 2.  | Nội Thân kinh-Tâm thần             | X*        |           |           |           |     |
| 3.  | Hồi sức cấp cứu và chống độc       | X*        |           |           |           |     |
| 4.  | Ngoại khoa                         | X         | X         | X         | X         | X*  |
| 5.  | Sản phụ khoa                       | X         | X         |           | X         |     |
| 6.  | Nhi khoa                           | X         | X         |           | X         |     |
| 7.  | Tai Mũi Họng                       | X         | X         |           | X         |     |
| 8.  | Y tế công cộng                     | X         | X         | X         |           | X*  |
| 9.  | Y học gia đình                     | X         |           |           |           |     |
| 10. | Răng Hàm Mặt                       | X         | X*        |           | X         |     |
| 11. | Y học dự phòng                     | X         | X         | X         |           |     |
| 12. | Tổ chức quản lý Dược               | X         | X         |           |           |     |
| 13. | Ung thư                            | X         | X         |           | X         |     |
| 14. | Y học cổ truyền                    | X         | X         |           |           |     |
| 15. | Nhãn khoa                          | X         |           |           |           |     |
| 16. | Da liễu                            | X         | X*        |           | X*        |     |
| 17. | Điều dưỡng                         | X         |           |           |           |     |
| 18. | Y học chức năng                    | X         |           | X         |           |     |
| 19. | Quản lý y tế                       |           | X         |           |           |     |
| 20. | Dược lý-dược lâm sàng              | X         | X*        |           |           |     |
| 21. | Dược bào chế                       | X         |           |           |           |     |
| 22. | Dược kiểm nghiệm thuốc và độc chất | X         |           |           |           |     |

**Chú ý:** Các chuyên ngành có dấu (\*) sẽ có thông báo tuyển sinh sau.

## 2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP

### 2.1. CHUYÊN KHOA CẤP I

#### a. Điều kiện dự thi:

- Có bằng tốt nghiệp đại học (*Bác sĩ, Dược sĩ, Cử nhân y tế công cộng, Cử nhân xét nghiệm, Cử nhân điều dưỡng*) tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi thuộc hệ đào tạo dài hạn hoặc hệ 4 năm (*chuyên tu cũ*) có thâm niên công tác tương ứng với chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng (*tính đến ngày dự thi*) và được cử đi học.

- Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành Tai Mũi Họng, Nhãn khoa, Răng Hàm Mặt (*chuyển đổi từ Bác sĩ đa khoa*) phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa do các Trường Đại học Y, Học viện cấp.

- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Tuổi không quá 45 đối với nữ và 50 đối với nam, có đủ sức khỏe.
- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** Hệ tập trung: học 2 năm liên tục.

**c. Các môn thi tuyển:** 2 môn: cơ sở và chuyên ngành

1 - Môn cơ sở:

- + Giải phẫu học: cho các chuyên khoa: Ngoại, Sản, TMH, RHM, Nhân khoa.
- + Sinh lý học: cho các chuyên khoa: Nội khoa, Nội thần kinh-tâm thần, Hồi sức cấp cứu và chống độc, Nhi khoa, Ung thư, Y học cổ truyền, Da liễu, Dược lý-Dược lâm sàng
- + Tổ chức quản lý y tế: cho các chuyên khoa: Y học gia đình, Tổ chức quản lý dược
- + Thống kê y tế: cho các chuyên khoa: Y tế công cộng và Y học dự phòng
- + Sinh lý bệnh: cho chuyên khoa: Y học chức năng.
- + Điều dưỡng cơ bản: cho chuyên khoa: Điều dưỡng.

2 - Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành xin đăng ký dự thi.

## **2.2. CHUYÊN KHOA CẤP II**

**a. Điều kiện dự thi:**

- Người có bằng tốt nghiệp chuyên khoa I chuyên ngành tương ứng, có thâm niên công tác trong chuyên ngành xin dự thi từ 6 năm trở lên (*không kể thời gian học CKI*); hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú đã công tác trong chuyên ngành dự thi 3 năm (*tính từ ngày tốt nghiệp Bác sĩ nội trú*) và hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi được cử đi học.

- Tuổi không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam, có đủ sức khỏe.
- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** Hệ tập trung: tập trung học liên tục 2 năm

**c. Các môn thi tuyển:** 2 môn: ngoại ngữ và chuyên ngành.

1 - Môn ngoại ngữ: **trình độ C** Anh văn (*có phần chuyên ngành*); nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Pháp, Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí ôn thi và mời Hội đồng thi.

2 - Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành xin đăng ký dự thi.

**\* Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong những điều kiện sau:**

- + Hiện đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (**KVI**).
- + Hiện đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh.

. Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2012.

. Các đối tượng miễn thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ (*tương đương trình độ B, có phần chuyên ngành*) trong quá trình đào tạo mới được thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

## 2.3. BÁC SĨ NỘI TRÚ

### a. Điều kiện dự thi:

- Vừa mới tốt nghiệp đại học hệ chính qui, thuộc ngành học tương ứng với ngành tốt nghiệp đại học và đạt loại khá trở lên (*chỉ tính điểm thi tốt nghiệp đạt lần 1*).
- Tuổi không quá 27.
- Có đủ sức khỏe.
- Trong các năm học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng tiến độ học tập (*trừ lý do sức khỏe*).
- Thí sinh đăng ký dự thi hệ nào thì điểm môn học được chọn là môn chuyên ngành hệ đó phải đạt từ 7,0 điểm trở lên ở lần thi thứ nhất (*lấy điểm trung bình lý thuyết và lâm sàng theo thang điểm 10*):
  - \* Dự thi nội trú Nội khoa: Xét điểm môn Nội bệnh lý.
  - \* Dự thi nội trú Ngoại khoa: Xét điểm môn Ngoại bệnh lý.
  - \* Dự thi nội trú Sản phụ khoa: Xét điểm môn Sản bệnh lý.
  - \* Dự thi nội trú Nhi khoa: Xét điểm môn Nhi bệnh lý.
  - \* Dự thi nội trú Tai Mũi Họng: Xét điểm môn Tai Mũi Họng, Ngoại bệnh lý.
- Thí sinh tốt nghiệp đạt loại xuất sắc, nếu có đủ điều kiện qui định trên sẽ được xét miễn thi tuyển.

### b. Hình thức đào tạo: Chính qui tập trung 3 năm.

### c. Các môn thi tuyển: gồm 5 môn

- 1 - Môn thi 1: Toán thống kê (*theo chương trình đại học y khoa*).
- 2 - Môn thi 2: Ngoại ngữ: Anh văn theo trình độ B với 2 kỹ năng đọc và viết.
- 3 - Môn thi 3: chọn 1 trong 4 môn gồm Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền. Ngay trước giờ thi, đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi này, môn được chọn sẽ là môn thi thứ 3 cho tất cả các thí sinh cùng đợt thi Bác sĩ nội trú của Trường trong năm 2013.
- 4 - Môn thi 4 và 5: Thí sinh đăng ký dự thi các chuyên ngành hệ Ngoại: môn thi 4 là Ngoại khoa, môn thi 5 là Sản phụ khoa. Thí sinh đăng ký dự thi các chuyên ngành hệ Nội: môn thi 4 là Nội khoa, môn thi 5 là Nhi khoa.

Môn 4 được xem là môn chuyên ngành. Riêng dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa môn chuyên ngành là Sản phụ khoa; dự thi chuyên ngành Nhi khoa môn chuyên ngành là Nhi khoa.

### d. Điều kiện được xét tuyển: thí sinh dự thi phải đạt điểm các môn thi như sau:

- Môn thi 1, 2, 3 và 5: mỗi môn thi phải đạt từ **5 điểm trở lên**.
- Môn thi 4: môn chuyên ngành phải đạt từ **7 điểm trở lên**.

### e. Xét trúng tuyển: Theo tổng điểm 5 môn thi.

- Việc xét trúng tuyển trên nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp theo chuyên ngành đăng ký dự thi. (*Khi thí sinh có tổng điểm bằng nhau sẽ xét điểm môn thi 2*).

- Bác sĩ nội trú bệnh viện sẽ học trong 3 năm, học viên thường trú tại bệnh viện thực hành phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành để học tập, làm việc thường xuyên, tốt nghiệp được cấp cả bằng Bác sĩ nội trú và CKI (*đối với những chuyên ngành nội trú mà Trường có đào tạo cao học tương ứng thì học viên sẽ được cấp thêm bằng thạc sĩ nếu đăng ký thi thêm môn 6 tương ứng là môn cơ sở của cao học*).

## **2.4. CAO HỌC**

### **a. Điều kiện dự thi:**

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui các ngành: Y, Dược, Y tế công cộng đạt loại Giỏi trở lên có thể đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp, nếu các ngành: Y, Y tế công cộng tốt nghiệp loại khá cần phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành đăng ký dự thi;

- Đối với ngành cao học Y tế công cộng:

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật y học đạt loại Giỏi trở lên phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 3 tháng với 24 tín chỉ của chương trình y tế công cộng được dự thi ngay vào tháng 3/2015; nếu các ngành: Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật y học tốt nghiệp loại khá trở xuống phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 3 tháng với 24 tín chỉ của chương trình y tế công cộng và ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng và dược dự thi cao học vào tháng 8/2015.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học không chính qui các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật y học dự thi ngành y tế công cộng phải có chứng chỉ Bổ túc kiến thức Y tế công cộng trong thời gian 6 tháng với 48 tín chỉ của chương trình y tế công cộng và ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng, y học dự phòng và dược dự thi cao học vào tháng 8/2015.

- Các đối tượng ngoài biên chế nhà nước hoặc trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo.

**b. Hình thức đào tạo:** tập trung 2 năm liên tục

**c. Các môn thi tuyển:** 3 môn

1 - Môn Ngoại ngữ: ngoại ngữ dùng trong thi tuyển là tiếng Anh trình độ B.

2 - Môn cơ sở:

+ Giải phẫu: đối với Ngoại khoa, Y học chức năng.

+ Sinh lý: đối với Nội khoa, Y tế công cộng, Y học dự phòng.

3 - Môn chuyên ngành:

+ Tổ chức quản lý y tế: đối với Y tế công cộng, Y học dự phòng.

+ Chuyên môn Ngoại: đối với Ngoại khoa.

+ Chuyên môn Nội: đối với Nội khoa.

+ Chuyên môn Y học chức năng (*bao gồm Sinh lý, Sinh hóa, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Y sinh học di truyền*): đối với Y học chức năng.

**d. Điều kiện tuổi:**

Không hạn chế tuổi; nhưng các thí sinh trên 45 tuổi phải đóng kinh phí đào tạo theo diện ngoài ngân sách nhà nước.

**e. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong những điều kiện sau:**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Thủ trưởng cơ sở đào tạo phải thẩm định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận tương đương theo Phụ lục.

## **2.5. NGHIÊN CỨU SINH**

**Theo dõi thông báo chiêu sinh riêng**

## **3. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**

Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh khi bản thân thuộc những đối tượng sau:

a) Người có thời gian công tác **hai năm liên tục** trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc **miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo**;

b) Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

e) Con nạn nhân chất độc màu da cam.

**Ghi chú:**

- Đề nghị các thí sinh thuộc diện ưu tiên trên nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ dự tuyển (***không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ***).

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.

- Người thuộc diện ưu tiên nếu dự thi chuyên khoa I sẽ được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở; nếu dự thi cao học sẽ được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở.

#### 4. HỒ SƠ DỰ THI

Hồ sơ dự thi dành cho thí sinh dự thi chuyên khoa I, chuyên khoa II, bác sĩ nội trú, cao học (**Phát hành tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ**), gồm:

1. Đơn xin dự thi (*theo mẫu của Trường ĐHYD Cần Thơ*).
  2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương (*theo mẫu của ĐHYD Cần Thơ, phải có dán ảnh*).
  3. Giấy chứng nhận sức khỏe (*của Bệnh viện Đa khoa tỉnh hoặc huyện, có dán ảnh, phải đóng dấu tròn*).
  4. Bản sao bằng tốt nghiệp Đại học, bản sao bằng tốt nghiệp CKI nếu dự thi CKII (*tất cả các bản phải có công chứng*).
- Giấy xác nhận quá trình học tập đại học của Trường, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm toàn khóa học đối với thí sinh dự thi BSNT (**Phải bổ sung cho phòng Đào tạo sau đại học trước khi dự thi 30 ngày**).
5. Bốn ảnh 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng) và 03 phong bì dán tem ghi sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh.
  6. Công văn cử đi dự thi tuyển sinh của cơ quan quản lý (*nếu là cán bộ thuộc biên chế nhà nước*), của Bệnh viện tư nhân (*nếu không thuộc biên chế nhà nước, tự đóng kinh phí đào tạo*) (*ghi rõ cấp đào tạo, hệ đào tạo và chuyên ngành đăng ký dự thi*).
  7. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*) (*theo mẫu*);
  8. Giấy xác nhận thâm niên công tác (*theo mẫu*)
  9. Biên lai đóng lệ phí thi (bản photo)
  10. Đối với các thí sinh thuộc diện biên chế nhà nước đề nghị nộp bản sao (*có công chứng*) quyết định bổ nhiệm công chức nhà nước hoặc quyết định nâng lương gần nhất.
  11. Thí sinh thuộc diện ngoài biên chế nhà nước, phải có xác nhận của Ủy ban Nhân dân Quận/Huyện nơi đang công tác.
  12. Giấy chứng nhận định hướng chuyên khoa đối với các chuyên ngành: Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Nhân khoa.
  13. Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ theo qui định (*đối với dự thi CKII*).
  14. Chứng chỉ miễn thi Ngoại ngữ theo qui định (*có công chứng*).

#### 5. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian phát hành hồ sơ bắt đầu từ ngày: **24/03/2015**
- Nộp hồ sơ dự thi và lệ phí ôn thi từ ngày **13/04/2015 - 13/05/2015** cho Phòng Đào tạo Sau Đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (số 179 đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ). Lệ phí kiểm tra hồ sơ: 50.000 đồng/hồ sơ nộp tại Phòng Đào tạo Sau đại học.
- Địa điểm phát hành hồ sơ: **Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, tầng 3 Khu Nhà tròn-Khoa Y**

Ghi chú:

- + Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- + Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải mang theo các loại văn bằng bản gốc để cơ sở đào tạo đối chiếu.
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc được xét chuyển tiếp sinh đề nghị liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo Sau đại học.

## 6. LỆ PHÍ ÔN THI VÀ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN:

### 6.1. Ôn thi:

Thời gian ôn thi: từ **18/05/2015 đến 08/08/2015**, trong đó:

- Tổ chức ôn các môn: Toán thống kê, môn cơ sở và chuyên ngành, Ngoại ngữ.
  - + Thời gian ôn thi bắt đầu: từ **18/05/2015 - 20/06/2015**. (Riêng Bác sĩ nội trú thời gian ôn thi bắt đầu: từ **30/06/2015 - 25/07/2015**)
  - + Thời gian tự ôn tập: **21/06/2015 - 08/08/2015**. (Riêng Bác sĩ nội trú thời gian tự ôn thi bắt đầu: từ **26/07/2015 - 08/08/2015**)
- Bác sĩ nội trú tự ôn tập các môn: Sinh lý, Giải phẫu, hóa sinh, Y học di truyền, môn chuyên ngành theo chương trình tương ứng trong đào tạo năm học 2014-2015.
- Địa điểm và nội dung ôn thi: Xem thông báo tại Phòng Đào tạo Sau đại học

### 6.2. Lệ phí:

- Lệ phí đăng ký thi:

- + Đối với thí sinh đến nộp tại Trường: **80.000 đ / thí sinh**
- + Đối với thí sinh nộp tại Sở Y tế: **95.000đ / thí sinh.**

- Lệ phí ôn thi:

- + Đối với CKI, Cao học, BS. Nội trú: **980.000 đ / môn**
- + Đối với CKII: **1.300.000 đ / môn**

- Lệ phí thi:

- + Đối với CKI, Cao học, BS. Nội trú: **250.000 đ / môn**
- + Đối với CKII: **400 000 đ / môn**

\* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh phải tự túc nơi ăn, ở.

\* **Học viên sẽ không được giải quyết hoàn trả lệ phí ôn thi ngay khi thời điểm ôn thi đã được triển khai.**

## 7. THỜI GIAN THI TUYỂN

Thí sinh có mặt lúc 14 giờ ngày **17/8/2015** tại Khu Giảng đường khoa Y-Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để nghe phổ biến qui chế thi và làm thủ tục dự thi (Phòng thi cụ thể thông báo tại Phòng Đào tạo Sau đại học).

**Thời gian thi: (dự kiến)**

- Ngày 18/08/2015
  - + Sáng thi môn Cơ sở.
  - + Chiều thi môn Chuyên ngành.
- Ngày 19/8/2015: thi môn Toán thống kê và Ngoại ngữ
- Ngày 20/8/2015: thi môn 4 và môn 5 (đối với BSNT)

**Ghi chú:** Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học-Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (*Lưu ý: chỉ liên hệ trong giờ hành chính*)

ĐT: 0710.3.508.917

Fax: 0710.3.740.221

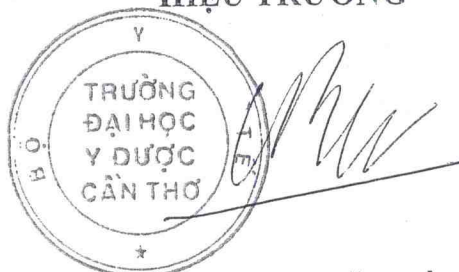
Email: [sdh@ctump.edu.vn](mailto:sdh@ctump.edu.vn)

\* Thông báo này thay cho giấy triệu tập ôn thi và thi.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục KH CN & ĐT (để biết);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Vụ Đại học (để biết);
- Khoa Y, RHM, Dược, YTCC, KHCB, Điều dưỡng & KTYH;
- Trung tâm CNTT, website Trường ;
- P. TCKT;
- Lưu: P. HCTH, P. ĐTSĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS. TS. PHẠM VĂN LĨNH**

**THÔNG BÁO**  
**V/V TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2015**

Kính gửi:

- Các Sở Y tế;
- Các bệnh viện TW, tỉnh;
- Các Trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng;
- Các Trường Cao đẳng Y tế và Trung tâm Y tế.

- Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ;

- Được phép của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo tuyển nghiên cứu sinh năm 2015 như sau:

**I. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH**

1. Thời gian đào tạo

- Đối với người có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành là 3 năm;
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học chính qui là 4 năm.

2. Chuyên ngành tuyển sinh:

- Y tế công cộng.
- Ngoại khoa.

**II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển**

Xét hồ sơ dự tuyển; thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng chuyên môn của nhà Trường.

**III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

1. Văn bằng:

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng thạc sĩ đúng với chuyên ngành đăng ký dự tuyển (và bằng đại học ngành khoa học sức khỏe);

b) Có bằng đại học hệ chính qui thuộc khối ngành khoa học sức khỏe đúng với chuyên ngành dự thi đạt trình độ loại khá, giỏi;

2. Thâm niên công tác:

- Tốt nghiệp đại học loại khá: đủ 12 tháng trở lên.

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi: được dự thi ngay.

### 3. Ngoại ngữ

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1, cụ thể như sau:

**- Tiếng Anh:**

| Cấp độ (CEFR) | IELTS | TOEFL                        | TOEIC | Cambridge Exam  | BEC                  | BULATS |
|---------------|-------|------------------------------|-------|-----------------|----------------------|--------|
| <b>B1</b>     | 4.5   | 450 PBT<br>133 CBT<br>45 iBT | 450   | Preliminary PET | Business Preliminary | 40     |
| <b>B2</b>     | 5.5   | 500 BPT<br>173 CBT<br>61 iBT | 600   | First FCE       | Business Vantage     | 60     |

**- Một số tiếng khác:**

| Cấp độ (CEFR) | tiếng Nga | tiếng Pháp             | tiếng Đức             | tiếng Trung  | tiếng Nhật |
|---------------|-----------|------------------------|-----------------------|--------------|------------|
| <b>B1</b>     | TRKI 1    | DELFB1<br>TCF niveau 3 | B1<br>ZD              | HSK cấp độ 3 | JLPT N4    |
| <b>B2</b>     | TRKI 2    | DELFB2<br>TCF niveau 4 | B2<br>TestDaF level 4 | HSK cấp độ 4 | JLPT N3    |

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ (hệ chính qui).

4. Bài báo: Có ít nhất một bài báo thuộc chuyên ngành rộng.

5. Có bài luận và đề cương về dự định nghiên cứu (có mẫu kèm theo).

6. Có hai thư giới thiệu (có mẫu kèm theo) của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành với thí sinh dự thi; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;

b) Năng lực hoạt động chuyên môn;

c) Phương pháp làm việc;

d) Khả năng nghiên cứu;

đ) Khả năng làm việc theo nhóm;

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;

h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh

6. Được cơ quan quản lý nhân sự (*nếu là người đã có việc làm*), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người tốt nghiệp loại giỏi hoặc thạc sĩ chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

7. Thí sinh trúng tuyển vào nghiên cứu sinh phải đóng kinh phí đào tạo và học phí theo qui định.

8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo.

#### IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu qui định).

2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm) (*có dán ảnh, phải đóng dấu tròn*).

3. Lý lịch khoa học kèm theo minh chứng (*có sao y*, bao gồm: Bản liệt kê các bài báo khoa học cùng bản chụp các bài báo đó (*gồm trang bìa tạp chí khoa học, mục lục và toàn văn bài báo*), các đề tài nghiên cứu khoa học (*quyết định giao đề tài, quyết định nghiệm thu đề tài*) và bằng khen về thành tích nghiên cứu khoa học (*nếu có*), (08 bộ)).

4. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của một bệnh viện đa khoa (*có dán ảnh, phải đóng dấu tròn*).

5. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng điểm đại học toàn khóa và bằng điểm sau đại học;

Nếu thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục Nước ngoài cấp phải nộp giấy công nhận văn bằng đại học, thạc sĩ do Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo qui định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

6. Các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ theo quy định.

7. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn đối với người trong biên chế Nhà nước.

8. Giấy xác nhận thâm niên công tác hợp lệ trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan có thẩm quyền (*có mẫu kèm theo*). Đối với thí sinh tự do, ngoài giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự tuyển phải kèm theo giấy phép hoạt động (*bản sao công chứng*) của cơ sở Y tế nơi thí sinh làm việc.

9. Bài luận về dự định nghiên cứu (*Riêng đề cương nghiên cứu của thí sinh được nộp trước 07/8/2015*), (08 bộ).

10. Hai thư giới thiệu của các nhà khoa học hoặc thủ trưởng đơn vị của thí sinh (*trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu*).

11. Quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự. Đối với người ngoài biên chế Nhà nước phải có giấy của địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

12. Bốn ảnh 3x4 (*mới chụp trong vòng 6 tháng*) và 02 phong bì đã dán tem không ghi tên.

**Các loại giấy tờ được sắp xếp theo thứ tự và đựng trong túi hồ sơ**  
(Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đủ các giấy tờ theo quy định ở trên)

## **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ VÀ DỰ TUYỂN**

- Phát hành hồ sơ: từ ngày ra thông báo.
- Nhận hồ sơ dự tuyển từ ngày ra thông báo đến hết ngày 17/7/2015.
- Nơi nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 2, khu nhà tròn – Khoa Y - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Số 179 Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 07103.508.917. Fax: 0710.3.740.221. Email: [sdh@ctump.edu.vn](mailto:sdh@ctump.edu.vn)

Thông tin chi tiết truy cập tại website [www.ctump.edu.vn](http://www.ctump.edu.vn).

- Dự kiến xét tuyển và bảo vệ đề cương: Từ ngày 24/8-11/9/2015.

Đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển nghiên cứu sinh năm 2015 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cho các cơ sở Y tế trực thuộc để các cán bộ Y tế có nguyện vọng dự tuyển làm các thủ tục cần thiết dự tuyển kịp thời./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (*báo cáo*);
- Vụ Đại học (*để biết*);
- Vụ KH & ĐT (*để biết*);
- Khoa Y, RHM, Dược, YTCC, KHCB;
- P. TCKT;
- Lưu: P. HCTH, P. ĐTSĐH.

